

# Đánh giá tài nguyên và đề xuất phát triển du lịch sinh thái nhằm phục vụ công tác bảo tồn tại VQG Bái Tử Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Thanh Tuấn

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên  
Luận văn ThS Chuyên ngành: Môi trường trong phát triển bền vững  
Người hướng dẫn: TS. Hoàng Văn Thắng  
Năm bảo vệ: 2012

**Abstract:** Trình bày cơ sở lý luận về du lịch sinh thái ở Vườn Quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên. Nghiên cứu đặc điểm tài nguyên du lịch sinh thái ở Vườn Quốc gia Bái Tử Long: Tài nguyên đa dạng sinh học, tài nguyên xã hội; Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ đa dạng sinh học trong khu vực. Nghiên cứu hiện trạng phát triển du lịch trong khu vực, bao gồm: Cơ cấu tổ chức của du lịch sinh thái ở Vườn Quốc gia Bái Tử Long, tình hình nhân sự, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái (nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, giao thông, các dịch vụ khác ...). Trình bày định hướng phát triển du lịch sinh thái ở Vườn Quốc gia Bái Tử Long gồm các giải pháp kỹ thuật (quy hoạch, phát triển cơ sở vật chất phục vụ du lịch), giải pháp xã hội như giáo dục môi trường.

**Keywords:** Du lịch sinh thái; Tài nguyên thiên nhiên; Bảo vệ môi trường; Bảo tồn thiên nhiên; Vườn Quốc gia Bái Tử Long

## Content MỞ ĐẦU

### Tính cấp thiết của đề tài

ĐDSH là yếu tố quan trọng, không thể thay thế đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Do vậy, bảo tồn ĐDSH đã trở thành vấn đề được cả xã hội quan tâm, đặc biệt là tại các VQG và KBTTN.

DLST được coi là một trong những cách thức vừa hỗ trợ bảo tồn, đồng thời phát triển kinh tế xã hội một cách hiệu quả. Trong những năm gần đây, DLST đã có những biến đổi mạnh mẽ, dần trở thành xu thế trên toàn cầu.

VQG Bái Tử Long được thành lập năm 2001, vị trí địa lí, địa hình và địa mạo đã tạo cho VQG Bái Tử Long những giá trị đặc sắc không chỉ về ĐDSH, cảnh quan thiên nhiên mà còn về giá trị lịch sử, văn hóa. Những điều đó đã tạo cho VQG Bái Tử Long có tiềm năng rất lớn để phát triển DLST. Tuy nhiên, hiện nay tại VQG Bái Tử Long vẫn chưa có định hướng phát triển đúng đắn cho hoạt động DLST. Vì vậy, chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu ”Đánh giá tài nguyên và đề xuất phát triển DLST nhằm phục vụ công tác bảo tồn tại VQG Bái Tử Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh”.

#### Mục tiêu nghiên cứu

\* Mục tiêu tổng thể: Nghiên cứu, đề xuất phát triển DLST nhằm phục vụ cho công tác bảo tồn ĐDSH, sử dụng hợp lý tài nguyên và phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương tại khu vực Vườn quốc gia Bái Tử Long.

\* Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá tài nguyên DLST tại VQG Bái Tử Long.
- Xác định ảnh hưởng qua lại giữa DLST và bảo tồn ĐDSH tại VQG Bái Tử Long.
- Xây dựng và đề xuất định hướng phát triển du lịch sinh thái VQG Bái Tử Long.

#### Đối tượng nghiên cứu

- Điều kiện tự nhiên của VQG Bái Tử Long.
- ĐDSH và cảnh quan của VQG Bái Tử Long.
- Điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa lịch sử khu vực.
- Các chính sách liên quan đến bảo tồn ĐDSH ở VQG và phát triển du lịch các cấp từ trung ương đến địa phương có liên quan đến VQG.

#### Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện chủ yếu trong khu vực VQG Bái Tử Long và vùng đệm.

#### Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài

- Ý nghĩa khoa học:
  - + Đây là nghiên cứu đầu tiên về du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Bái Tử Long.
  - + Kết quả của đề tài là đưa ra được đề xuất về phát triển du lịch sinh thái ở VQG Bái Tử Long.

+ Đưa ra giải pháp, kiến nghị dung hòa giữa nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng và công tác bảo tồn

- Ý nghĩa thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể áp dụng vào thực tiễn phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Bái Tử Long.

Kết cấu luận văn

Mở đầu

Chương I: Tổng quan vấn đề nghiên cứu.

Chương II: Địa điểm, thời gian, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.

Chương III: Kết quả nghiên cứu.

Kết luận – Khuyến nghị.

Tài liệu tham khảo.

Phụ lục.

## **CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

### **1.1. Cơ sở lý luận**

#### **1.1.1. Khái niệm DLST**

Nhà bảo vệ môi trường người Mêhicô, Hector Ceballos – Lascurain được cho là người đầu tiên đặt ra thuật ngữ DLST. Theo ông, DLST là “du lịch mà chủ yếu là đi đến những vùng thiên nhiên tương đối chưa ai đụng tới hay chưa bị ô nhiễm với mục đích cụ thể là nghiên cứu, ngưỡng mộ, và thưởng thức phong cảnh cùng với các loại thực vật và động vật hoang dã của nó, cũng như bất cứ biểu hiện về văn hóa nào (cả quá khứ lẫn hiện tại) được tìm thấy trong các vùng này . . . . Điểm chính yếu là người đi du lịch sinh thái có cơ hội đắm mình vào thiên nhiên theo một cách thức thường không có sẵn trong môi trường đô thị” [9].

Ngoài ra còn rất nhiều định nghĩa khác về DLST, tuy nhiên dù theo định nghĩa nào thì DLST cũng cần phải hội tụ đủ hai yếu tố: Sự quan tâm tới môi trường và thiên nhiên; trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

#### **1.1.2. Nguyên tắc cơ bản phát triển DLST**

Để phát triển DLST cần đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau [4;14]:

- Phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, tham quan giải trí, khám phá tìm hiểu tự nhiên và con người.

- Hỗ trợ công tác bảo tồn tài nguyên du lịch sinh thái nói riêng và tài nguyên ở các VQG, KBT nói chung. DLST phải được tổ chức có tính khoa học, có tính giáo dục môi trường cao, đồng thời đem lại lợi nhuận tái phục vụ cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hỗ trợ kinh tế địa phương, tạo thêm lợi ích kinh tế lâu dài cho cộng đồng người dân địa phương.

#### 1.1.3. Đặc trưng cơ bản của DLST

Các hoạt động DLST khác với các loại hình du lịch khác ở các đặc trưng chủ yếu sau [14]:

- Dựa trên địa bàn hấp dẫn về tự nhiên.
- Hỗ trợ bảo tồn, đảm bảo bền vững về sinh thái.
- Gắn liền với giáo dục môi trường.
- Mang lại lợi ích cho địa phương
- Thỏa mãn nhu cầu về tham quan, giải trí cho du khách.

#### 1.1.4. Những yêu cầu cơ bản đối với DLST

Theo Drumm (2002), những yếu tố dưới đây có vai trò quyết định đối với việc tổ chức thành công hoạt động DLST [4]:

- Ít gây ảnh hưởng tới tài nguyên thiên nhiên của KBTTN và VQG.
- Thu hút sự tham gia của các cá nhân, cộng đồng, khách DLST, các nhà điều hành tour và các cơ quan, tổ chức phi chính phủ.
- Tôn trọng văn hóa truyền thống địa phương.
- Tạo thu nhập lâu dài và bình đẳng cho cộng đồng địa phương và cho các bên tham gia khác, bao gồm cả những nhà điều hành tour tư nhân.
- Tạo nguồn tài chính cho công tác bảo tồn của VQG và tăng cường thu nhập của người dân địa phương nhằm giảm sức ép lên tài nguyên VQG.
- Giáo dục những người tham gia về vai trò của họ trong công tác bảo tồn.

#### 1.1.5. Phát triển du lịch sinh thái ở các Vườn quốc gia

VQG là một khái niệm phổ biến trong hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học. Ở Việt Nam, khái niệm VQG được đưa ra trong quyết định số 186/2006/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ [5]

VQG là đối tượng lý tưởng cho các hoạt động DLST phát triển; đồng thời DLST cũng là một trong những cách thức phát triển nhằm bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế cho cộng đồng địa phương trong khu vực VQG.

Một số bài học kinh nghiệm rút ra từ những mô hình DLST trên thế giới

- Cần thay đổi quan niệm của mọi người về bảo tồn và phát triển.
- Cần có cơ chế quản lý phù hợp, trong đó có sự tham gia của người dân địa phương trong các tour du lịch trên địa bàn để có thể quản lý tài nguyên và hoạt động du lịch hiệu quả.
- Cần có chính sách phù hợp nhằm phân phối một cách hợp lý nguồn thu từ các hoạt động du lịch.
- Khôi phục và phát triển những nét văn hóa, nghề truyền thống tại địa phương nhằm phục vụ nhu cầu của du khách.

## 1.2. Hiện trạng du lịch sinh thái

### 1.2.1. Hiện trạng phát triển du lịch sinh thái trên thế giới

Bắt nguồn từ du lịch thiên nhiên và du lịch ngoài trời, hiện nay DLST đang có chiều hướng phát triển và trở thành một bộ phận có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất về tỷ trọng trong ngành du lịch. Hiện nay, nhiều quốc gia phát triển DLST như một ngành công nghiệp chính mang lại nguồn thu cho đất nước mình như: Úc, Nam Phi, Thái Lan...

### 1.2.2. Hiện trạng phát triển du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia ở Việt Nam

Được đánh giá là một trong 16 nước có tính ĐDSH cao nhất trên thế giới, VN có nhiều tiềm năng để phát triển DLST. Tuy nhiên thực tế việc phát triển DLST tại Việt Nam hiện nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng dành cho loại hình du lịch này.

### 1.2.3. Hiện trạng phát triển du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Bái Tử Long

Mặc dù có tiềm năng to lớn, song hiện nay DLST tại VQG Bái Tử Long chưa được hình thành thật sự.

## **CHƯƠNG 2: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP**

### **NGHIÊN CỨU**

#### **2.1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu**

##### **2.1.1. Địa điểm nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện trong khu vực VQG Bái Tử Long, 5 xã của huyện Vân Đồn nằm trong ranh giới vùng đệm: Bản Sen, Quan Lạn, Minh Châu, Hạ Long và Vạn Yên.

##### **2.1.2. Thời gian nghiên cứu**

Thời gian thực hiện đề tài từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011. Trong quá trình nghiên cứu, các số liệu cập nhật được cố gắng thực hiện sát với thời gian nghiên cứu, nhằm đưa ra những số liệu gần nhất, sát nhất để đưa ra được định hướng sát thực cho việc phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long.

#### **2.2. Nội dung nghiên cứu**

Nội dung nghiên cứu của đề tài bao gồm:

1. Cơ sở lý luận về DLST ở VQG và KBTTN.
2. Đặc điểm tài nguyên DLST tại VQG Bái Tử Long. Tài nguyên đa dạng sinh học, tài nguyên xã hội. Môi quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ đa dạng sinh học trong khu vực.
3. Hiện trạng phát triển du lịch trong khu vực, bao gồm: Cơ cấu tổ chức của VQG Bái Tử Long, tình hình nhân sự, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động DLST: nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, giao thông, các dịch vụ khác...
4. Định hướng phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long gồm các giải pháp kỹ thuật (quy hoạch, phát triển cơ sở vật chất phục vụ du lịch), giải pháp xã hội như giáo dục môi trường...

#### **2.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **2.3.1. Phương pháp luận**

Đề tài sử dụng các phương pháp tiếp cận: tiếp cận hệ sinh thái, tiếp cận quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng và tiếp cận hệ thống trong quản lý tài nguyên rừng để thực hiện nghiên cứu phát triển DLST tại VQG Bái Tử Long.

### 2.3.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu nhập thông tin thứ cấp.
- Phương pháp nghiên cứu thực địa.
  - Phương pháp phỏng vấn sâu.
- Phương pháp bản đồ.
- Phương pháp phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức).

## **CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

### 3.1. Tài nguyên để phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long

#### 3.1.1. Điều kiện tự nhiên

##### 1. Vị trí địa lý

VQG Bái Tử Long nằm trong địa giới hành chính của 3 xã: Minh Châu, Vạn Yên và Hạ Long của huyện Vân Đồn. Trung tâm Vườn cách Thị trấn Cái Rồng khoảng 20 km về phía đông và cách Vịnh Hạ Long khoảng 60 km về phía đông - bắc. Với khoảng cách khá gần với Vịnh Hạ Long, VQG Bái Tử Long có lợi thế khá lớn cho việc liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương Hạ Long – Cửa Ông – Vân Đồn.

##### 2. Đặc điểm địa hình, địa mạo[11]

###### a. Địa hình, địa mạo đáy biển

Nằm giữa các đảo là hệ thống các lạch biển có địa hình đáy phức tạp, được hình thành bởi quá trình mài mòn, xâm thực và tích tụ ngầm.

###### b. Địa hình, địa mạo phần đảo

Các đảo trong VQG thuộc địa hình đồi núi thấp, bao gồm những đỉnh núi cao dưới 300 mét so với mặt biển.

Địa hình đã tạo cho VQG Bái Tử Long những cảnh quan rất đẹp. Đây là một trong những thuận lợi lớn cho công tác phát triển DLST tại khu vực.

##### 3. Đặc điểm khí hậu [11].

VQG Bái Tử Long chịu ảnh hưởng chung của vùng nhiệt đới gió mùa cận chí tuyến Bắc có mùa Đông lạnh từ tháng 10 tới tháng 3 năm sau và mùa hè nắng nóng từ tháng 5 tới tháng 8, tháng 4 và tháng 9 là thời kỳ chuyển tiếp với khí hậu ôn hòa.

##### 4. Chế độ thủy văn, hải văn[11]

###### a. Thủy văn

Các đảo của VQG Bái Tử Long đều có quy mô nhỏ, trên đó không có dòng chảy mặt thường xuyên, chỉ có một số suối ngắn và dốc hình thành trong mùa mưa.

#### b. Hải văn

- Là khu vực có chế độ thủy triều toàn nhật đều điển hình với đặc trưng mỗi tháng có 2 kỳ nước cường và 2 kỳ nước kém; đồng thời mực nước ở khu vực này có biên độ dao động lớn nhất nước ta. Thời điểm nước lớn và mực nước cao là yếu tố ảnh hưởng rất sâu sắc tới các hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, giao thông và dịch vụ du lịch. Để phát triển hoạt động du lịch hiệu quả, đây cũng là một yếu tố mà ta cần phải chú ý quan tâm.

#### 3.1.2. Tài nguyên sinh học

Lợi thế về vị trí địa lí, địa mạo, địa hình đã tạo cho VQG Bái Tử Long những giá trị đặc sắc về đa dạng sinh học.

##### 1. Đa dạng hệ sinh thái [11]

Ngoài giá trị về ĐDSH, các HST VQG Bái Tử Long còn có giá trị cảnh quan.

##### a. HST rừng lá rộng thường xanh nhiệt đới trên núi đá vôi

Đây là HST nổi bật với nhiều cảnh quan thiên nhiên phong phú và hấp dẫn được tạo nên bởi hệ thống hang động castơ và hình thù rất đa dạng của các núi đá vôi trên biển. Đây thực sự là một tiềm năng to lớn để phát triển du lịch sinh thái trong VQG.

##### b. HST rừng lá rộng thường xanh nhiệt đới trên núi đất

Đây là HST chiếm phần lớn diện tích các đảo nổi với các quần thể động, thực vật phong phú.

##### c. HST rừng ngập mặn

HST rừng ngập mặn với cảnh quan hấp dẫn, đặc sắc và đa dạng sinh học cao là nơi tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, giáo dục môi trường và nghiên cứu khoa học.

##### d. HST thảm cỏ biển

##### e. HST rạn san hô

Hệ sinh thái san hô là một trong những đặc trưng riêng của các VQG có diện tích biển, một trong những ưu thế của VQG Bái Tử Long so với nhiều VQG khác về hoạt động phát triển DLST.



f. HST thung áng trong núi đá vôi

HST thung áng không những là nhân tố hợp thành giá trị ĐDSH, mà còn góp phần tạo nên các giá trị cảnh quan phong phú và hấp dẫn của VQG Bái Tử Long.

## 2. Đa dạng loài và nguồn gen[18]

Theo số liệu thống kê năm 2008, VQG Bái Tử Long là nơi lưu trú của 1909 loài động, thực vật. Tổng số loài quý hiếm của VQG Bái Tử Long lên đến 102 loài, trong đó có 72 loài động vật và 30 loài thực vật được ghi trong sách đỏ Việt Nam (2007).

### 3.1.3. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên nhân văn phục vụ DLST

#### 1. Dân cư, nguồn lao động và điều kiện kinh tế[16]

Vùng đệm của VQG Bái Tử Long gồm 6 xã, thị trấn với tổng dân số là 23.784 người.

Phát triển kinh tế - xã hội: Ngoài thị trấn Cái Rồng và xã Hạ Long, chỉ có xã Quan Lạn là có điều kiện kinh tế phát triển; còn lại ba xã Vạn Yên, Bản Sen, Minh Châu đều là các xã nghèo, điều kiện kinh tế vô cùng khó khăn. Các xã này đều có tiềm năng để phát triển du lịch, tuy nhiên do chưa có những định hướng cụ thể nên kinh tế của xã vẫn phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và khai thác gỗ.

Nhìn chung, trình độ nhân lực trong khu vực VQG Bái Tử Long còn thấp, đa số chưa được đào tạo.

#### 2. Các yếu tố lịch sử - nhân văn

Bên cạnh những cảnh quan hùng vĩ, khu vực Vân Đồn còn có một lịch sử hào hùng và những nét văn hóa độc đáo cũng như những giá trị khảo cổ có ý nghĩa về mặt khoa học.

##### a. Văn hóa Hạ Long[11]

Văn hóa Hạ Long là nền văn hóa hậu kỳ đá mới (cách ngày nay khoảng 4000 - 5000 năm).

##### b. Thương cảng cổ Vân Đồn

Là thương cảng đầu tiên của nước ta. Di tích thương cảng cổ Vân Đồn đã được xếp hạng di tích quốc gia .

##### c. Hệ thống Đình – Chùa – Miếu – Nghè tại Quan Lạn

Đình Quan Lạn nằm trong cụm di tích đình, chùa, miếu, nghè đã được Bộ Văn hóa Thông tin cấp bằng công nhận là cụm di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật.

#### d. Lễ hội Quan Lạn

Lễ hội được tổ chức rất long trọng và linh đình vào dịp từ ngày 10 đến 20 tháng 6 âm lịch hàng năm.

Bên cạnh nhiều văn hóa vật thể Quan Lạn còn có nhiều giá trị văn hóa phi vật thể khác : hát giao duyên vùng biển và nhiều phong tục tập quán mang bản sắc riêng của người miền biển.

#### e. Hoạt động sản xuất và nuôi trong thủy sản

Hoạt động sản xuất của người dân biển đảo ngày nay đã được đúc kết qua nhiều thế hệ và trải qua hàng ngàn năm, góp phần hình thành nên nét văn hóa truyền thống với nhiều đặc trưng riêng biệt cho mỗi vùng miền.

#### f. Văn hóa ẩm thực

Đối với khách du lịch biển việc thưởng thức các món đặc sản biển cũng là một sự trải nghiệm thú vị. Vịnh Bái Tử Long có nhiều món ăn ngon nổi tiếng được chế biến từ các loài hải sản như: Tu hài, Sà sùng, Ngán, Sò huyết, Điệp, Ốc hương, Hải sâm. Đặc biệt hoạt động câu mực ban đêm có thể mang lại cho du khách những kỷ niệm khó quên.

#### 3.1.4. Hiện trạng cơ sở phục vụ DLST tại VQG Bái Tử Long

- Hiện trạng cơ sở nghỉ ngơi, ăn uống : Cơ sở vật chất trên địa bàn khu vực có thể đáp ứng được nhu cầu cho nhiều đối tượng du khách. Tuy nhiên khi đi vào phát triển DLST vẫn cần đầu tư thêm.

- Hiện trạng đường giao thông : Hệ thống giao thông trên địa bàn rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch sinh thái tại VQG Bái Tử Long. Không chỉ thuận lợi cho du khách từ các tỉnh lân cận như Hà Nội, Hải Phòng đến tham quan, du khách quốc tế cũng có thể đến đây dễ dàng qua cửa khẩu Móng Cái, Hoàn Mô.

- Hệ thống bưu chính viễn thông : Mạng lưới chuyển phát thư tín và bưu cục được thiết lập tới tất cả các xã trên toàn huyện đảo. Các dịch vụ báo chí, điện thoại, internet đang được mở rộng, đáp ứng được nhu cầu liên lạc cho du khách.

#### 3.1.5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của VQG Bái Tử Long

VQG Bái Tử Long là một đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh. Cơ cấu tổ chức của Vườn gồm: Ban giám đốc, các phòng, ban trực thuộc như : Hạt kiểm lâm,

Phòng bảo tồn thiên nhiên, Phòng khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, Văn phòng Ban quản lý.

### 3.1.6. Cơ chế chính sách hiện hành phát triển DLST

Mặc dù hiện nay hệ thống chính sách liên quan đến phát triển DLST chưa được hoàn thiện và đầy đủ. Tuy nhiên việc phát triển DLST đang dần được quy định trong các văn bản pháp luật cho thấy việc phát triển DLST tại các VQG và KBTTN sẽ dần trở thành một xu thế tất yếu.

### 3.1.7. Tình hình phát triển du lịch trên địa bàn Tỉnh, địa phương và cơ hội của VQG Bái Tử Long

Trong những năm gần đây, du lịch luôn là một trong những ngành được ưu tiên phát triển hàng đầu tại tỉnh Quảng Ninh. Với nhiều điểm du lịch hấp dẫn Quảng Ninh nói chung và Vân Đồn nói riêng có khả năng thu hút nhiều khách du lịch, đây cũng là cơ hội cho việc phát triển DLST tại khu vực VQG Bái Tử Long.

### 3.1.8. Sự cần thiết đối với việc đề xuất DLST ở VQG Bái Tử Long

VQG Bái Tử Long có tiềm năng rất lớn để phát triển DLST. Trên cơ sở khoa học và thực tiễn đã được rút ra trong quá trình tìm hiểu về DLST, kết hợp với việc tham khảo các hoạt động DLST tại các VQG trong nước cũng như trên thế giới, có thể khẳng định rằng việc phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long hiện nay là nhu cầu cần thiết, phù hợp với xu thế toàn cầu, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững..

## 3.2. Đề xuất định hướng phát triển DLST tại VQG Bái Tử Long

### 3.2.1. Nguyên tắc phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long

Trên cơ bản, hoạt động DLST ở VQG Bái Tử Long cũng giống như các VQG khác, việc phát triển du lịch nhằm hướng tới sự cân bằng của 3 mục tiêu cơ bản: Mục tiêu bảo tồn, hiệu quả kinh tế của hoạt động du lịch và phát triển cộng đồng địa phương.

### 3.2.2. Định hướng phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long

#### 1. Định hướng phát triển không gian và sản phẩm DLST

Căn cứ vào điều kiện địa hình, không gian du lịch VQG Bái Tử Long định hướng theo hai khu vực:

- Khu vực du lịch đảo Cái Bàu: là khu du lịch lưu trú, dịch vụ ven bờ gồm khu du lịch Bãi Dài, xã Vạn Yên và thị trấn Cái Rồng.

- Khu du lịch biển đảo: gồm xã Quan Lạn, Minh Châu, Bản Sen và VQG Bái Tử Long.

Dựa trên đặc điểm tài nguyên du lịch và các điều kiện liên quan, sản phẩm du lịch đặc trưng của VQG Bái Tử Long là DLST, kết hợp cùng với các sản phẩm du lịch sau:

- DLST kết hợp nghỉ ngơi, thư giãn
- Du lịch văn hóa và di sản
- Du lịch nông lâm ngư nghiệp và chăm sóc sức khỏe
- Du lịch tham quan, thám hiểm

## 2. Định hướng về thị trường

- Thị trường khách quốc tế: Chủ yếu vẫn là những thị trường hiện có của ngành du lịch Việt Nam như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Úc và thị trường các nước Đông Nam Á...

- Thị trường khách nội địa: Chủ yếu là khách ở các tỉnh Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh lân cận. Ngoài ra còn một số lượng du khách đi theo tour du lịch Tp. Hồ Chí Minh – Hà Nội - Quảng Ninh.

## 3. Đề xuất các tuyến DLST ở VQG Bái Tử Long

a. Tuyến tham quan, tìm hiểu văn hóa – lịch sử:

Cái Rồng - Quan Lạn –Minh Châu - Soi Nhụ - Cái Rồng

Đây là tuyến du lịch tập trung khai thác tài nguyên văn hóa – lịch sử trong khu vực. Các sản phẩm DLST của tuyến tập trung ở các di sản văn hóa, lễ hội tại Quan Lạn, di tích khảo cổ ở hang Soi Nhụ.

b. Tuyến dã ngoại thiên nhiên – thám hiểm

\* Tuyến Cái Rồng – Vụng Trà Thân – Trạm Kiểm lâm Cái Lim – Áng Cái Lim – hang luồn Cái Đé – Cái Rồng.

Đây là một trong những tuyến du lịch đặc trưng của DLST trong rừng, kết hợp cảnh quan biển, với các sản phẩm DLST như: cảnh quan địa mạo kỳ thú với nhiều đảo đá lớn nhỏ, các loài động vật, thực vật quý, cảnh quan thiên nhiên.

\* Tuyến Cái Rồng – Ba Mùn – Cái Rồng

Du khách tham gia tuyến du lịch này sẽ được tham quan Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã của VQG Bái Tử Long; khám phá các HST trên hành trình dã ngoại trên đảo Ba Mùn.

### c. Tuyển tham quan – nghỉ dưỡng

Cái Rồng - Cảng Minh Châu – Rừng Trâm - Bãi san hô Đầu Cào - Bãi Rùa đẻ - Quan Lạn - Soi Nhụ - Cái Rồng

Du khách đến với tuyến du lịch này sẽ được thả mình trên những bãi cát dài trắng mịn, tham quan những địa điểm hấp dẫn như rừng Trâm huyền thoại, bãi rùa đẻ, hệ thống văn hóa, lễ hội Quan Lạn, tham gia các hoạt động cộng đồng cùng người dân xã Minh Châu.

### d. Tuyển kết nối: Hạ Long - Quan Lạn - Minh Châu - Ba Mùn - Soi Nhụ - Cái Rồng

Tuyến được xây dựng hướng tới đối tượng du khách trong và ngoài nước đến với Hạ Long qua đường thủy (theo đường Móng Cái - Hạ Long; Cát Bà - Hạ Long) và một bộ phận du khách bằng đường bộ đến với Hạ Long - Quảng Ninh từ các tỉnh lân cận. Tuyến du lịch này có tiềm năng thu hút lượng lớn du khách đến với Quảng Ninh trong mùa du lịch; đặc biệt là trong tháng có tuần lễ Carnival Hạ Long - lễ hội du lịch, vũ hội hóa trang được tổ chức hàng năm tại Hạ Long.

#### 3.2.3. Đề xuất các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức BTTN

- Xây dựng Trung tâm du khách, đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động của Trung tâm giáo dục cộng đồng tại xã Minh Châu.
- Xây dựng các biển báo thông tin diễn giải thiên nhiên.
- Tổ chức dịch vụ hướng dẫn.
- Xuất bản tài liệu phục vụ cho hoạt động DLST và GDMT.

#### 4.2.4. Định hướng các hoạt động có sự tham gia của người dân

- Phối hợp với người dân địa phương trong quản lý vận hành DLST.
- Sử dụng lao động địa phương vào các hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch.
- Chia sẻ lợi ích thông qua hỗ trợ cộng đồng.

### 3.3. Ảnh hưởng qua lại giữa DLST, cộng đồng dân cư và bảo tồn

#### 3.3.1. Tác động của DLST đến cộng đồng địa phương

Bên cạnh công tác bảo tồn, hoạt động DLST cũng mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương:

- Tạo cơ hội nâng cao nguồn thu nhập.
- Cơ hội giao lưu, văn hóa.

Tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn tiềm ẩn những nguy cơ :

- Tăng chi phí sinh hoạt
- Bất ổn xã hội
- Ảnh hưởng đến văn hóa truyền thống

### 3.3.2. Dự báo nguy cơ đối với công tác bảo tồn

- Nguy cơ về sự xâm nhập bất hợp pháp.
- Nguy cơ vượt quá sức chứa của VQG.
- Ô nhiễm môi trường cảnh quan.

## 3.4. Đề xuất giải pháp thực hiện

### 3.4.1. Giải pháp bảo vệ môi trường cảnh quan

Những lợi ích và nguy cơ tiềm ẩn khi phát triển hoạt động DLST đã được xác định ở trên. Nhằm giảm thiểu tác động bất lợi đến công tác bảo tồn, tác giả đề xuất một số giải pháp như: có quy hoạch cụ thể, xây dựng cơ chế hoạt động rõ ràng và thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương.

### 3.4.1. Giải pháp phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long

#### 1. Cơ chế chính sách

Chính sách dài hạn

1. Chính sách khuyến khích du lịch.
2. Chính sách tăng cường hợp tác đối tác Công - Tư.

Chính sách cấp bách

1. Đầu tư sản phẩm DLST đặc trưng của vùng.
2. Chính sách bảo vệ môi trường tại các khu, tuyến điểm, cơ sở dịch vụ du lịch.
3. Chính sách phát triển nguồn nhân lực.

#### 2. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư

Bên cạnh các chính sách thu hút vốn đầu tư từ các tổ chức, công ty tư nhân, cần tận dụng triệt để các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ bảo tồn từ các tổ chức phi chính phủ nhằm triển khai các dự án phát triển DLST.

#### 3. Tìm kiếm thị trường

Nâng cao hiệu quả công tác quảng bá hình ảnh thông qua các kênh truyền hình, internet; tăng cường mối quan hệ với các Trung tâm nghiên cứu, Trường đại học nhằm giới thiệu hình ảnh DLST của Vườn đến với các đối tượng tiềm năng.

#### 4. Phát triển cộng đồng

Bên cạnh chính sách đào tạo nguồn nhân lực, cần có chiến lược đào tạo cán bộ địa phương, nhằm phát triển mối liên hệ giữa hoạt động bảo tồn của VQG với phát triển kinh tế cộng đồng. Ngoài ra cần tăng cường trách nhiệm kinh tế, chia sẻ lợi ích với cộng đồng, tạo thuận lợi cho phát triển DLST lâu dài và bền vững.

## **KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

DLST đang dần trở thành một xu thế phát triển trên toàn cầu. Đây được coi là loại hình du lịch có mối liên hệ chặt chẽ và có trách nhiệm với môi trường, được phát triển dựa trên cơ sở bảo tồn gắn với nguyên tắc và yêu cầu phát triển bền vững. Chính vì vậy, VQG và các KBTTN là những khu vực lý tưởng để phát triển DLST.

VQG Bái Tử Long có tiềm năng to lớn để phát triển DLST. Những lợi thế về địa hình, địa chất và địa mạo đã tạo cho VQG Bái Tử Long những giá trị đặc sắc về ĐDSH thể hiện ở sự đa dạng các HST như: HST rừng lá rộng thường xanh nhiệt đới trên đảo đá, HST rừng lá rộng thường xanh nhiệt đới trên đảo đất, HST rừng ngập mặn, HST thảm cỏ biển, HST rạn san hô, cùng HST thung áng trong đảo đá vôi. Bên cạnh đó trong khu vực VQG Bái Tử Long còn có nhiều di tích văn hóa - lịch sử có giá trị như: thương cảng cổ Vân Đồn, hệ thống Đình - Chùa - Miếu - Nghè tại Quan Lạn, lễ hội Quan Lan... Dù vậy, DLST ở đây vẫn chưa được triển khai thực hiện.

Các loại hình du lịch thích hợp, các thị trường tiềm năng, các tuyến để phát triển, các giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động DLST đã được đề xuất.

Trên cơ sở định hướng đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển DLST hiệu quả, đúng với mục tiêu bảo tồn như giải pháp về vốn, nhân lực, thể chế chính sách...

Bên cạnh đó cũng đã đưa ra những lợi ích, cũng như nguy cơ tiềm ẩn khi phát triển DLST, từ đó đưa ra những khuyến cáo để VQG Bái Tử Long có thể tham khảo, xem xét trước khi triển khai các hoạt động DLST trong khu vực.

### **2. Khuyến nghị**

VQG Bái Tử Long có tiềm năng lớn để phát triển DLST. Việc phát triển DLST tại đây để phục vụ công tác bảo tồn là điều tất yếu. Tuy nhiên, do đề tài được nghiên cứu trong thời gian ngắn, đồng thời liên quan đến nhiều lĩnh vực, nên trong khuôn khổ luận

văn, tác giả dừng lại ở việc đề xuất phát triển DLST và đưa ra một số giải pháp thực hiện. Để hoạt động DLST tại khu vực có thể phát triển, đạt hiệu quả cao cần có những nghiên cứu sâu rộng hơn. Cụ thể:

- Nghiên cứu, đánh giá chính xác sức chứa sinh thái, sức chứa vật lý cũng như sức chứa tâm lý của hoạt động DLST ở VQG Bái Tử Long.

- Cần có những nghiên cứu sâu hơn để đưa ra được quy hoạch cụ thể cho việc phát triển DLST ở VQG Bái Tử Long.

- Nghiên cứu và phát triển mô hình “nhà ở sinh thái” và các mô hình phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện vùng đệm của VQG Bái Tử Long.

VQG Bái Tử Long cần tích cực vận động, thu hút nguồn vốn đầu tư để phát triển hoạt động DLST nhằm góp phần hỗ trợ cho hoạt động bảo tồn, đồng thời tạo điều kiện phát triển kinh tế cho cộng đồng địa phương. Đồng thời trong quá trình phát triển DLST cần phải đảm bảo các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững.

Do còn thiếu về kinh nghiệm và kiến thức... đề tài không tránh khỏi có những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của các thầy, cô và bạn bè để những nghiên cứu sau có thể đạt kết quả cao hơn.

## References

1. Lê Huy Bá, 2005. Du lịch sinh thái. Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Phạm Văn Bảo, 2010. Nghiên cứu đề xuất phát triển du lịch sinh thái nhằm hỗ trợ cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học VQG Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Luận văn Thạc sĩ khoa học. Trung tâm nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN, ngày 27/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục kiểm lâm 2004. Cẩm nang quản lý và phát triển Du lịch sinh thái ở các khu bảo tồn thiên nhiên phía Bắc Việt nam.
5. Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, 2006. Quy chế quản lý rừng. Ban hành kèm theo quyết định số 186/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.



6. Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam. Quyết định số 2473/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.
7. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2006. Luật du lịch. Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Kreglindberg. Du lịch sinh thái: hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý. Tổng cục môi trường xuất bản năm 1999.
9. Harvard Business School. Du lịch sinh thái: Phần giới thiệu ngắn gọn. Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, niên khóa 2007-2008.
10. Phạm Trương Hoàng, 2009. Kinh nghiệm phát triển Du lịch sinh thái tại Nhật Bản đối với Việt Nam. Tạp chí du lịch số 8/2009.
11. Lê Văn Lanh, 2008. Vườn quốc gia Bái Tử Long. Nhà xuất bản Thanh Niên.
12. Longdinh online, 2004. Ý nghĩa của việc bảo tồn động, thực vật hoang dã. Online: <http://longdinh.com/default.asp?act=chitiet&ID=2125&catID=4>
13. Quảng Ninh online, 2011. Du lịch biển đảo: Ưu tiên số một. Online: <http://baoquangninh.com.vn/du-lich>
14. Nguyễn Thị Sơn, 2007. Bài giảng Du lịch sinh thái. Tài liệu giảng dạy khóa tập huấn về Du lịch sinh thái cho các VQG và KBT năm 2007.
15. Tổng cục du lịch Việt Nam, 2005. Báo cáo thống kê hoạt động du lịch trong giai đoạn 2001-2005.
16. UBND huyện Vân Đồn, 2010. Niên giám thống kê huyện Vân Đồn năm 2010.
17. Vườn quốc gia Bái Tử Long. Báo cáo hoạt động năm 2010.
18. Các nguồn tài liệu từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo cáo thống kê từ VQG Bái Tử Long.